

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Làm được lọ hoa gắn tường . Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối

- HS khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận, kỹ năng gấp giấy, cắt, dán.

3. Thái độ: Hứng thú với giờ học thủ công, yêu thích các sản phẩm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Sản phẩm lọ hoa mẫu.

- HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, keo dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. HĐ khởi động (5 phút):</p> <p>- TC: Bản tên: + TBHT điều khiển. + Nội dung: Nêu quy trình làm lọ hoa gắn tường.</p> <p>- Nhận xét – Kết nối kiến thức. - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét. - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi:</p> <p>Bước 1: Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều. Bước 2 : Tách phần gấp để lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa. Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.</p> <p>- Lắng nghe - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV - Lấy dụng cụ để thực hành.</p>
<p>2. HĐ thực hành (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu: - Làm được lọ hoa gắn tường . Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối - HS khéo tay: Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	

<p>Việc 1: Nhắc lại quy trình làm lọ hoa gắn tường và trang trí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng tranh quy trình làm lọ hoa để hệ thống lại các bước làm lọ hoa gắn tường. - Cho HS nhắc lại các thao tác. <p>Việc 2: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thực hành trên giấy thủ công. <p><i>* GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.</i></p> <p>Việc 3: Trưng bày sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đặt các sản phẩm lên bàn - GV đánh giá sản phẩm thực hành của HS và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp. <p>Việc 4: Đánh giá sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân - Giáo viên đánh giá, nhận xét bài (trước lớp) của một số học sinh làm xong trước. - TBHT cho các bạn bình chọn sản phẩm đẹp nhất <p>=> Kết luận chung, nhắc nhở HS thu dọn sạch sẽ giấy thừa để đảm bảo môi trường lớp học.</p>	<p>* HD Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi - HS tương tác, chia sẻ, nhắc lại các bước làm lọ hoa gắn tường bằng cách gấp giấy. <p>* HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành cá nhân. - HS cắt, dán các bông hoa có cành, lá để cắm trang trí vào lọ hoa. <p><i>*Học sinh khéo tay:</i></p> <p>+Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.</p> <p>+ Có thể trang trí lọ hoa đẹp</p> <p>* HD Cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm. <p>* HD cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,...
<p>4. HD ứng dụng (4 phút):</p> <p>5. HD sáng tạo (1 phút): PASTE</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, trang trí cho đẹp hơn. - Sáng tạo làm các lọ hoa bằng các phế liệu khác như chai, lọ nhựa,...

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:
CÁC LOẠI CÔN TRÙNG (TIẾT 2)
ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

KĨ NĂNG SỐNG:
ÔN TẬP: ĐỪNG IM LẶNG – HÃY LÊN TIẾNG

.....

KĨ NĂNG SỐNG:
MỘT SỐ ĐIỀU THÚ VỊ VỀ ĐỘNG VẬT

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

TÔM, CUA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau bài học, HS biết :

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con tôm, cua được quan sát.
- Nêu ích lợi của tôm và cua.

2. Kỹ năng: Nhận biết các bộ phận trên cơ thể tôm , cua.

3. Thái độ: Yêu thích các loài động vật, yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GD BVMT:**

- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.

- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật

- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình trong SGK trang 98, 99, sưu tầm các tranh ảnh, về việc nuôi, đánh bắt và chế biến tôm, cua.

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- TBHT tổ chức chơi trò chơi <i>Hái hoa dân chủ</i> với nội dung về <i>Côn trùng</i><ul style="list-style-type: none">+ <i>Côn trùng có mấy chân?</i>+ <i>Chân côn trùng có gì đặc biệt ?</i>+ <i>Chúng sử dụng chân, cánh để làm gì?</i>+ <i>Bên trong cơ thể chúng có xương sống không ?</i>+ <i>Trên đầu côn trùng thường có gì ?</i>- GV NX, tuyên dương- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia chơi - Lắng nghe – Mở SGK
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con tôm, cua được quan sát.- Nêu ích lợi của tôm và cua <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1 : Quan sát và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát các hình trang 98, 99 trong SGK và kết hợp quan sát những tranh ảnh các con vật học sinh sưu tầm được.- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo các gợi ý sau:<ul style="list-style-type: none">+ <i>Bạn có nhận xét gì về kích thước của chúng.</i>+ <i>Nêu một số điểm giống và khác nhau giữa tôm và cua.</i>+ <i>Bên ngoài cơ thể của những con tôm, cua có gì bảo vệ? Bên trong cơ thể của chúng có xương sống không?</i>+ <i>Hãy đếm xem cua có bao nhiêu chân, chân của chúng có gì đặc biệt ?</i>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm chuẩn bị trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. <p>*Kết luận: <i>Tôm và cua có hình dạng và kích thước khác nhau nhưng chúng đều không có xương sống. Cơ thể chúng được bao phủ bằng một lớp vỏ cứng, có nhiều chân và chân phân thành các đốt</i></p> <p>*Chú ý: <i>Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập.</i></p>	<p>* HĐ cá nhân – Nhóm- Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận, thống nhất ý kiến. - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ kết quả trước lớp.

<p>Việc 2: Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh thảo luận làm việc theo nhóm. Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo các gợi ý - Giáo viên yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. <p>=> Câu hỏi gợi ý thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tôm, cua sống ở đâu ?</i> + <i>Kể tên 1 số loài vật thuộc họ tôm.</i> + <i>Kể tên 1 số loài vật thuộc họ cua.</i> + <i>Nêu ích lợi của tôm và cua.</i> <p>=> Câu hỏi GDBVMT: Cần phải làm gì để môi trường nước được trong sạch?</p> <p>*GDBVMT: Tôm và cua mang lại nhiều lợi ích kinh tế, vì vậy chúng ta cần phải bảo vệ chúng bằng cách giữ gìn cho môi trường sống của chúng được trong lành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5 và hỏi: + <i>Cô công nhân trong hình đang làm gì ?</i> <p>=> GV giới thiệu tên các tỉnh nuôi nhiều tôm, cua: Kiên Giang, Cà Mau, Huế, Cần Thơ, Đồng Tháp ...</p> <p>Kết luận: Tôm và cua là những thức ăn chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người. Ở nước ta có nhiều sông, hồ và biển là những môi trường thuận tiện để nuôi và đánh bắt tôm, cua. Hiện nay, nghề nuôi tôm khá phát triển và tôm đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu của nước ta.</p>	<p>* HĐ nhóm - Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy - TBHT điều hành cho lớp chia sẻ nội dung HT trước lớp <p>=> Dự kiến ND chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tôm, cua sống ở dưới nước</i> + <i>Tôm càng xanh, tôm rào, tôm lươn, tôm sú ...</i> + <i>Cua bể, cua đồng...</i> + <i>Tôm, cua được dùng làm thức ăn cho người, làm thức ăn cho động vật và làm hàng xuất khẩu.</i> - HS trả lời theo ý hiểu. <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS QS hình 5: + <i>Cô công nhân trong hình đang chế biến tôm để xuất khẩu.</i> - Học sinh lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà nói lại kiến thức đã được học cho gia đình nghe. Đọc thêm sách, báo để biết rõ hơn về tôm, cua và các loại động vật khác. - Cùng với bố mẹ tìm hiểu về mô hình nuôi các loại tôm, cua và các loại động vật khác có tại địa phương.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

CÁ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau bài học, HS biết:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con cá được quan sát.
- Nêu được ích lợi của cá.

2. Kỹ năng: Nhận biết các bộ phận cơ thể của các con cá

3. Thái độ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá thiên nhiên. Có ý thức bảo vệ môi trường sống của cá; tuyên truyền mọi người không đánh bắt bừa bãi, phát triển nghề nuôi cá, sử dụng cá hợp lí.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***GD BVMT:**

- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của các con vật sống trong môi trường tự nhiên, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.

- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các con vật

- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong tự nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các hình trong SGK trang 100, 101 trong SGK, sưu tầm các tranh ảnh về việc nuôi, đánh bắt và chế biến cá.

- HS: SGK

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - TBHT tổ chức TC <i>Bắn tên</i> - Nội dung TC: Tôm, cua: + <i>Tôm, cua sống ở đâu ?</i> + <i>Kể tên 1 số loài vật thuộc họ tôm</i> + <i>Kể tên 1 số loài vật thuộc họ cua</i> + <i>Nêu ích lợi của tôm và cua</i>	- HS tham gia chơi.

<p>+.....</p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng</p>	<p>- Lắng nghe – Mở vở ra ghi bài.</p>
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các con cá được quan sát.</p> <p>- Nêu được ích lợi của cá</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>- Giáo viên giao nhiệm vụ yêu cầu các nhóm học sinh quan sát hình ảnh các con cá trong SGK trang 100, 101 và tranh ảnh các con cá sưu tầm được, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý :</p> <p>- Giáo viên giao nhiệm vụ cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>* Câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Chỉ và nói tên các con cá có trong hình.</p> <p>+ Bên ngoài cơ thể của những con cá thường có gì bảo vệ?</p> <p>+Bên trong cơ thể chúng có xương sống không?</p> <p>+Cá sống ở đâu?</p> <p>+Chúng thở bằng gì và di chuyển bằng gì ?</p> <p>=> Giáo viên giảng thêm: Màu sắc, hình dáng cá rất đa dạng ; có cá màu sắc sặc sỡ nhất là các loài cá cảnh như cá vàng ; có loài có màu trắng bạc như cá mè, các loài cá biển thường có màu xanh lục pha đen ; trên mình cá, sống cá thường sẫm, màu phần bụng ngả dần sang màu trắng. Có con mình tròn như cá vàng ; có con dài như cá chuối, lươn ; có con trông như quả trám như cá chim ; có con trông giống cái điều như cá đuối ; có con cá rất bé có con lại rất to như cá mập, cá voi, cá heo,... Có con có vây cứng như cá mập, rô phi, cá ngừ, cá chuối ; có con có vây lại rất mềm như cá vàng, cá đuối ;</p>	<p>* HĐ cá nhân – Nhóm- Cả lớp</p> <p>- Lắng nghe nhiệm vụ thực hiện</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát, thảo luận nhóm, thống nhất KQ và ghi kết quả ra giấy</p> <p>*TBHT điều hành:</p> <p>+ Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình</p> <p>+ Các nhóm khác nghe và bổ sung</p> <p>*Dự kiến một số ND chia sẻ:</p> <p>+ ...</p> <p>+ ...vậy,...</p> <p>+ Bên trong cơ thể chúng có xương sống.</p> <p>+Cá sống ở dưới nước.</p> <p>+ Chúng thở bằng mang, ...</p> <p>=> Cả lớp rút ra đặc điểm chung của cá.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>

các loài cá nước ngọt thường có vây, cá loài cá biển thường có da trơn, không vây ; môm cá có con rất nhỏ, có con môm lại to và nhiều răng như cá mập.

Kết luận: Cá là động vật có xương sống, sống dưới nước, thở bằng mang. Cơ thể chúng thường có vây bao phủ, có vây.

Việc 2: Thảo luận

- Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

+ Kể tên một số cá sống ở nước ngọt và nước mặn mà em biết.

+ Nêu ích lợi của cá

+ Giới thiệu về hoạt động nuôi, đánh bắt hay chế biến cá mà em biết.

- GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

- Gv nhận xét, khen những nhóm làm việc tốt, sáng tạo.

* **Lưu ý:** Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học

Kết luận chung:

+Phần lớn các loài cá được sử dụng làm thức ăn. Cá là thức ăn ngon và bổ, chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người.

+ Ở nước ta có nhiều sông, hồ và biển đó là những môi trường thuận tiện để nuôi trồng và đánh bắt cá. Hiện nay, nghề nuôi cá khá phát triển và cá đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu của nước ta.

=>Câu hỏi GDBVMT: Chúng ta cần làm gì để bảo vệ cá ?

=> **GDBVMT:** Để bảo vệ cá, chúng ta cần bảo vệ môi trường sống, không đánh bắt bừa bãi, phát triển nghề nuôi cá, sử dụng cá hợp lí.

3. HĐ ứng dụng (1 phút)

4. HĐ sáng tạo (1 phút)

- Lắng nghe và ghi nhớ

*** HĐ Nhóm - Cả lớp**

- Học sinh thảo luận nhóm, thống nhất KQ và ghi kết quả ra phiếu

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nghe và bổ sung.

- Học sinh trả lời theo suy nghĩ.

- Lắng nghe.

- Về nhà nói lại kiến thức đã được học cho gia đình nghe. Đọc thêm sách, báo để biết rõ hơn về cá và các loại động vật khác.

- Cùng với bố mẹ tìm hiểu về mô hình nuôi các loại cá và các loại động vật khác có tại địa phương.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
 - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
 - GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:
-
-
-

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....
